

# GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

Số/N<sub>o</sub>: 35-15  
(DCM/HV02-MR1-2024)

Chứng nhận sản phẩm / This is to certify that: **PHÂN BÓN / FERTILIZERS**

Nhãn hiệu / Trademark:  ; 

Mã số phân bón, loại phân bón, tên Thương mại trên bao bì sản phẩm / Fertilizer code, types, trade name: Xem chi tiết tại danh mục sản phẩm đính kèm giấy chứng nhận / Details in the list of products attached the certificate

Được sản xuất tại / Produced by:

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**  
PETROVIETNAM CAMAU FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ văn phòng / Head office: Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam / Lot D, Ward 1 Industrial Zone, Ngo Quyen Street, Ward 1, Ca Mau City, Ca Mau Province, Vietnam

Địa chỉ sản xuất / Manufacturing address: Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt Lô D10b, Đường D3, KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Tp.HCM / Korea-Vietnam Fertilizer Co., Ltd. - Lot D10b, Road D3, Hiep Phuoc Industrial Park, Hiep Phuoc Commune, Nha Be District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia / Comply with the National Technical Regulation:

**QCVN 1-189:2019/BNNPTNT**  
**VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)**  
AND APPROVED TO BEAR CR MARK

Phương thức chứng nhận / Certification scheme:

**Phương thức 5 / Scheme 5**

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

(Circular No 28/2012/TT-BKHCN dated December 12<sup>th</sup>, 2012 & Circular No 02/2017/TT-BKHCN dated March 31<sup>st</sup>, 2017 by Ministry of Science and Technology)

Giấy chứng nhận này có giá trị từ ngày 31/5/2024 đến ngày 12/12/2026

This Certificate remains valid from May 31<sup>st</sup>, 2024 to December 12<sup>th</sup>, 2026



Ngày cấp chứng nhận: 31/5/2024

Date of issuance: 31/5/2024

Quality Assurance and Testing Center 3



GIÁM ĐỐC / DIRECTOR

Nguyễn Thái Hùng



**DANH MỤC SẢN PHẨM PHÂN BÓN**  
**ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP QUY CHUẨN QCVN 1-189:2019/BNNPTNT**  
*LIST OF CERTIFIED FERTILIZER PRODUCTS IN COMPLIANCE WITH*  
*THE NATIONAL TECHNICAL REGULATION QCVN 1-189:2019/BNNPTNT*

**Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 35-15 (DCM/HV02-MR1-2024) cấp ngày 31/05/2024**  
*Attached with the certificate No 35-15 (DCM/HV02-MR1-2024) dated May 31<sup>st</sup>, 2024*

STT No	Tên thương mại Trade name	Nhãn hiệu Trademark	Loại Types	Mã số phân bón Fertilizer code
1	NPK Cà Mau 18-16-8		Phân bón hỗn hợp NPK	03158
2	NPK Cà Mau 20-10-10		Phân bón hỗn hợp NPK	03161
3	NPK Cà Mau 20-5-5		Phân bón hỗn hợp NPK	03163
4	NPK Cà Mau 22-5-6		Phân bón hỗn hợp NPK	03164
5	NPK Cà Mau Gold 16-16-8+TE		Phân bón NPK – vi lượng	03194
6	NPK Cà Mau Gold 20-10-10		Phân bón hỗn hợp NPK	03203
7	NPK Cà Mau gold 20-5-5		Phân bón hỗn hợp NPK	03206
8	NPK Cà Mau gold 22-5-6		Phân bón hỗn hợp NPK	03207



TRUNG TÂM KỸ THUẬT  
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Số: 1108/QĐ-KT3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc cấp chứng nhận sản phẩm

**GIÁM ĐỐC**

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**

Căn cứ Quyết định số 0684/QĐ-TĐC ngày 22/4/2019 của Tổng cục TCĐLCL về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (Trung tâm Kỹ thuật 3);

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012;

Căn cứ Thông tư 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc ban hành Quy chuẩn QCVN 1-189:2019/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón;

Căn cứ Quyết định số 3118/QĐ-BVTV-KH ngày 11/10/2022 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy phân bón phù hợp với quy định tại QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón;

Căn cứ Quyết định số 3117/QĐ-BVTV-KH ngày 11/10/2022 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc chỉ định tổ chức thử nghiệm;

Căn cứ Quyết định số 2022/QĐ-KT3 ngày 08/11/2022 của Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 3 quy định nội dung và thủ tục chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tại nơi sản xuất;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Chứng nhận sản phẩm và Hệ thống.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp giấy chứng nhận số 35-15 (DCM/HV02-MR1-2024) cho sản phẩm phân bón, loại phân bón, mã số phân bón, tên thương mại, nhãn hiệu, do Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau sản xuất (chi tiết xem tại danh mục sản phẩm đính kèm giấy chứng nhận), phù hợp với quy chuẩn QCVN 1-189:2019/BNNPTNT.

**Điều 2.** Giấy chứng nhận có hiệu lực từ ngày 31/05/2024 đến ngày 12/12/2026.

**Điều 3.** Sau khi được cấp chứng nhận hợp quy, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau phải thực hiện công bố hợp quy sản phẩm được cấp chứng nhận tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn địa phương.

**Điều 4.** Trong thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau phải thực hiện đúng các quy định về quyền và trách nhiệm của cơ sở được chứng nhận và các quy định có liên quan trong Quy chuẩn QCVN 1-189:2019/BNNPTNT về Chất lượng phân bón.



**Điều 5.** Trưởng phòng chứng nhận sản phẩm và Hệ thống, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau và Các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, N7.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thái Hùng**

